

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/DS-ST

Ngày: 11-3-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 578/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị t, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 25/4/2021, ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N có mua 01 loa kéo còn nợ ông số tiền 6.000.000 đồng. Ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N có ký vào biên nhận nợ và cam kết trả số tiền nợ trên cho ông vào ngày 26/5/2021. Vào ngày 07/6/2021 và ngày 24/12/2021, ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N có trả cho ông được số tiền 3.200.000 đồng và còn nợ lại 2.800.000 đồng đến nay không trả. Mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu ông

Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N trả cho ông số tiền còn nợ nhưng ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N vẫn cứ hứa hẹn mà không trả cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N trả cho ông số tiền mua bán còn nợ là 2.800.000 đồng. Tại phiên tòa ông S không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N trả tiền mua bán còn nợ. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định giữa ông và ông Đoàn Văn M với bà Huỳnh Thị N có thỏa thuận hợp đồng mua bán tài sản là 01 loa kéo và còn nợ số tiền là 6.000.000 đồng. Ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N có ký vào biên nhận nợ và thỏa thuận sẽ thanh toán số nợ trên cho ông Nguyễn Việt S vào ngày 26/5/2021. Vào ngày 07/6/2021 và ngày 24/12/2021, ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N có trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 3.200.000 đồng và hiện còn nợ 2.800.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N có thỏa thuận hợp đồng mua bán tài sản với ông Nguyễn Việt S và còn nợ lại ông Nguyễn Việt S số tiền 2.800.000 đồng là thực tế xảy ra. Phía ông Nguyễn Việt S đã nhiều lần yêu cầu ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N thực hiện việc thanh toán số tiền trên nhưng ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N không thanh toán cho ông Nguyễn Việt S. Ông Nguyễn Việt S cung cấp biên nhận lập ngày 25/4/2021 với nội dung là ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N có mua 01 loa kéo tại cửa hàng Hoàng Sử và còn nợ lại số tiền là 6.000.000 đồng, ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N có ký tên đúng như ông Nguyễn Việt S trình bày. Đối với ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp, ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó buộc ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N phải có nghĩa vụ trả

nợ cho ông Nguyễn Việt S số tiền mua bán còn nợ với số tiền 2.800.000 đồng là có cơ sở.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, ông M và bà N là người cao tuổi và có nộp đơn miễn nộp án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền còn nợ là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Đoàn Văn M và bà Huỳnh Thị N được miễn nộp tiền án phí nên không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0003096 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho ông Nguyễn Việt S.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng